

tại sao  
như thế nào  
ở đâu  
bao lâu  
...

DESIGN BY NEWDAYS JSC./ 091330 7785 - 04.6367303

NATIONAL OFFICE OF  
INTELLECTUAL PROPERTY OF VIETNAM

## CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

386 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội  
Tel: 844.8583069  
Fax: 844.5588449  
E-mail: noip@fpt.vn  
Website: noip.gov.vn



# HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ

N H ã N H I Ê U



# hướng dẫn đăng ký nhãn hiệu

# MỤC LỤC

## HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU

### NỘI DUNG

trang

#### Phần I : Thông tin cơ bản về đăng ký nhãn hiệu

3

1. Nhãn hiệu là gì? 3
2. Đăng ký nhãn hiệu là gì? 3
3. Ai có quyền nộp đơn đăng ký nhãn hiệu? 3
4. Người nộp đơn cần cân nhắc những gì trước khi làm đơn đăng ký nhãn hiệu? 3
5. Nhãn hiệu cần được thiết kế như thế nào? 4
6. Liệu nhãn hiệu mà người nộp đơn cần đăng ký đã có ai đăng ký hay chưa? 4

#### Phần II : Cách làm đơn đăng ký nhãn hiệu

5

1. Bộ hồ sơ đăng ký nhãn hiệu phải có những tài liệu gì? 5
2. Người nộp đơn đăng ký nhãn hiệu phải nộp những khoản phí và lệ phí gì? 5
3. Cách lập Tờ khai yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa. 5

#### Phần III: Cách thức nộp và theo dõi đơn đăng ký nhãn hiệu

9

1. Đơn đăng ký nhãn hiệu phải được nộp cho Cơ quan nào? 9
2. Người nộp đơn nên tự nộp đơn hay thuê dịch vụ chuyên nghiệp? 9
3. Người nộp đơn nên làm gì nếu việc đăng ký không suôn sẻ? 9
4. Cơ quan đăng ký nhãn hiệu xem xét đơn theo trình tự nào? 9
5. Quá trình xem xét đơn kéo dài trong thời gian bao lâu? 11
6. Nhãn hiệu nổi tiếng được bảo hộ như thế nào? 11

#### Phần IV: Khai thác và bảo vệ nhãn hiệu đã được đăng ký

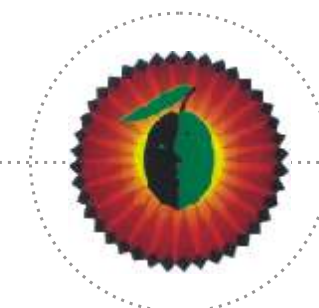
11

1. Chủ sở hữu có quyền gì đối với nhãn hiệu đã được đăng ký? 11
2. Đăng ký nhãn hiệu có hiệu lực như thế nào? 11
3. Chủ sở hữu phải làm gì để bảo vệ nhãn hiệu đã đăng ký? 11

**Phụ lục 1.** Ví dụ về Tờ khai yêu cầu đăng ký nhãn hiệu hợp lệ 12

**Phụ lục 2.** Bảng phân loại hàng hóa, dịch vụ theo Thỏa ước Ni-xơ 15

19





## Phần 1: Thông tin cơ bản về nhãn hiệu



### 1. Nhãn hiệu là gì?

- Nhãn hiệu là những dấu hiệu của một tổ chức, cá nhân (hoặc tập thể các doanh nghiệp) dùng để phân biệt hàng hóa, dịch vụ của mình với hàng hóa, dịch vụ cùng loại của các doanh nghiệp khác.

Thuật ngữ nhãn hiệu dùng trong tài liệu này chỉ chung nhãn hiệu hàng hóa và nhãn hiệu dịch vụ.

Dấu hiệu dùng làm nhãn hiệu có thể là từ ngữ, hình ảnh hoặc từ ngữ kết hợp với hình ảnh được thể hiện bằng một hoặc nhiều màu sắc.

- Với chức năng của một công cụ marketing - truyền đạt tới người tiêu dùng uy tín của sản phẩm dịch vụ mang nhãn hiệu được hình thành bởi trí tuệ mà tổ chức, cá nhân đầu tư cho sản phẩm dịch vụ đó - nhãn hiệu được pháp luật coi là tài sản trí tuệ của tổ chức, cá nhân.

### 2. Đăng ký nhãn hiệu là gì?

- Đăng ký nhãn hiệu là thủ tục hành chính do cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiến hành với ý nghĩa thừa nhận quyền sở hữu đối với nhãn hiệu.
- Hình thức đăng ký nhãn hiệu là ghi nhận nhãn hiệu và chủ sở hữu vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho chủ sở hữu.
- Nhãn hiệu được đăng ký trên cơ sở kết quả xem xét đơn của người nộp đơn, căn cứ vào các quy định pháp luật về hình thức và nội dung đơn.

### 3. Ai có quyền đăng ký nhãn hiệu?

- Mọi tổ chức, cá nhân kinh doanh đều có quyền đăng ký nhãn hiệu cho hàng hóa, dịch vụ của mình.
- Các chủ thể sản xuất có quyền đăng ký nhãn hiệu cho sản phẩm mà mình sản xuất.
- Các chủ thể kinh doanh dịch vụ có quyền nộp đơn đăng ký nhãn hiệu dịch vụ cho dịch vụ mà mình cung cấp.
- Các chủ thể kinh doanh thương mại hàng hóa có quyền đăng ký nhãn hiệu cho hàng hóa mà mình buôn bán, với điều kiện người sản xuất không sử dụng và không phản đối việc sử dụng nhãn hiệu đó.



- Tổ chức tập thể của các chủ thể kinh doanh có quyền nộp đơn đăng ký nhãn hiệu tập thể cho hàng hóa, dịch vụ của các thành viên.

- Tổ chức có chức năng kiểm soát, chứng nhận chất lượng, đặc tính, nguồn gốc hoặc tiêu chí khác liên quan đến hàng hóa, dịch vụ có quyền đăng ký nhãn hiệu chứng nhận, với điều kiện không tiến hành sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ đó.

### 4. Người nộp đơn cần cần nhắc những gì trước khi làm đơn đăng ký nhãn hiệu?

- Nhãn hiệu sẽ bị từ chối đăng ký nếu không có khả năng thực hiện chức năng phân biệt của nhãn hiệu;
- Nhãn hiệu sẽ bị từ chối đăng ký nếu trùng hoặc tương tự tới mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của người khác đã được đăng ký hoặc nộp đơn đăng ký sớm hơn, hoặc nhãn hiệu được coi là nổi tiếng hoặc nhãn hiệu được thừa nhận rộng rãi;
- Nhãn hiệu sẽ bị từ chối đăng ký nếu trùng hoặc tương tự tên thương mại, chỉ dẫn địa lý, kiểu dáng, tên nhân vật hoặc hình tượng, quyền tác giả của người khác đã được biết đến rộng rãi;
- Nhãn hiệu sẽ bị từ chối đăng ký nếu trùng với tên riêng, biểu tượng hình ảnh của quốc gia, địa phương, danh nhân, tổ chức của Việt Nam và nước ngoài (trừ trường hợp được phép của cơ quan hoặc cá nhân có thẩm quyền); Trùng hoặc tương tự với dấu chứng nhận, dấu kiểm tra, dấu bảo hành của tổ chức quốc tế mà tổ chức đó có yêu cầu không được sử dụng, trừ trường hợp chính tổ chức này đăng ký các dấu đó làm nhãn hiệu đối chứng;
- Nhãn hiệu sẽ bị từ chối đăng ký nếu mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ hoặc gây hiểu sai lệch về nguồn gốc, tính năng, công dụng, giá trị, chất lượng của hàng hóa dịch vụ;



- Nhãn hiệu sẽ bị từ chối đăng ký nếu chứa dấu hiệu không phù hợp với trật tự và đạo đức xã hội.

### 5. Nhãn hiệu cần được thiết kế như thế nào?

Nhãn hiệu cần phải có cấu tạo độc đáo, dễ nhận biết để có khả năng thực hiện chức năng phân biệt. Những dấu hiệu sau đây bị coi là không có khả năng phân biệt của một nhãn hiệu:

- + Dấu hiệu chỉ là màu sắc mà không được kết hợp với dấu hiệu chữ hoặc dấu hiệu hình hoặc không được thể hiện thành dạng dấu hiệu chữ hoặc dấu hiệu hình;
- + Dấu hiệu trái với trật tự xã hội, có hại cho an ninh quốc gia;
- + Ký hiệu thuộc ngôn ngữ mà người tiêu dùng Việt Nam có hiểu biết thông thường không thể nhận biết và ghi nhớ được, ký tự có nguồn gốc La-tinh nhưng chỉ bao gồm một chữ cái hoặc chỉ bao gồm chữ số hoặc mặc dù có hai chữ cái nhưng không thể đọc được, trừ trường hợp được trình bày dưới dạng đồ họa hoặc dạng đặc biệt khác;
- + Tập hợp quá nhiều chữ cái hoặc từ ngữ khiến cho không thể nhận biết và ghi nhớ được;
- + Ký tự có nguồn gốc La-tinh nhưng là một từ có nghĩa và nghĩa của từ đó đã được sử dụng nhiều và thông dụng tại Việt Nam trong lĩnh vực liên quan đến mức bị mất khả năng phân biệt;
- + Một từ hoặc một tập hợp từ được sử dụng tại Việt Nam như tên gọi thông thường của chính hàng hóa, dịch vụ liên quan hoặc mang nội dung mô tả chính hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu hoặc mô tả hình thức pháp lý, lĩnh vực kinh doanh của chủ nhãn hiệu;
- + Dấu hiệu trùng hoặc tương tự với một trong các đối tượng thuộc phạm vi bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp của người khác;
- + Dấu hiệu là hình học phổ thông như hình tròn, hình elip, tam giác, tứ giác... hoặc hình vẽ đơn giản hoặc dấu là hình vẽ, hình



ảnh chỉ được sử dụng làm nền hoặc đường nét trang trí sản phẩm, bao bì sản phẩm;

+ Dấu hiệu là hình vẽ, hình ảnh quá rắc rối, phức tạp khiến cho người tiêu dùng không dễ nhận thức và không dễ ghi nhớ được đặc điểm của hình, như gồm quá nhiều hình ảnh, đường nét kết hợp hoặc chồng lên nhau;

+ Dấu hiệu là hình vẽ, hình ảnh, biểu tượng, dấu hiệu tượng trưng đã được sử dụng rộng rãi hoặc mang tính mô tả chính hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu;

+ Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác như thành phần cấu tạo, quy trình sản xuất, nguyên vật liệu, tính ưu việt của hàng hóa, dịch vụ.

### 6. Liệu nhãn hiệu mà người nộp đơn cần đăng ký đã có ai đăng ký hay chưa?

- Mỗi một nhãn hiệu dùng cho một sản phẩm, dịch vụ nhất định chỉ thuộc về một chủ thể duy nhất - là người nộp đơn đăng ký đầu tiên. Vì vậy, để tránh đầu tư công sức và chi phí vô ích, trước khi nộp đơn đăng ký, người nộp đơn cần biết chắc nhãn hiệu mà mình muốn đăng ký chưa thuộc về người khác hoặc chưa có người nào khác nộp đơn đăng ký.

- Người nộp đơn có thể tự tra cứu thông tin về các nhãn hiệu đã có chủ sở hữu hoặc đã được nộp đơn đăng ký từ các nguồn sau đây:

- + Công báo Sở hữu công nghiệp do Cục Sở hữu trí tuệ phát hành hàng tháng;
- + Đăng bạ quốc gia và Đăng bạ quốc tế về nhãn hiệu hàng hóa (lưu giữ tại Cục Sở hữu trí tuệ);
- + Cơ sở dữ liệu điện tử về nhãn hiệu đã đăng ký trực tiếp tại Việt Nam, do Cục Sở hữu trí tuệ công bố trên mạng Internet (<http://www.noip.gov.vn>);
- + Cơ sở dữ liệu điện tử về nhãn hiệu đã đăng ký vào Việt Nam theo Thỏa ước Madrid, do Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) công bố trên mạng Internet (<http://www.wipo.int>).

- Người nộp đơn cũng có thể sử dụng dịch vụ tra cứu thông tin của Cục Sở hữu trí tuệ, với điều kiện phải nộp tiền phí dịch vụ theo quy định của Bộ Tài chính.

## Phần 2: Cách làm đơn đăng ký nhãn hiệu



### 1. Bộ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu phải có những tài liệu gì?

- Đơn đăng ký nhãn hiệu phải có các tài liệu sau đây:
  - + Tờ khai yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (trong đó phải có Danh mục hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu) làm theo mẫu số: 04-NH (02 bản);
  - + Mẫu nhãn hiệu (9 mẫu kèm theo, ngoài 1 mẫu được gắn trên Tờ khai);
  - + Tài liệu chứng minh quyền đăng ký (giấy đăng ký kinh doanh, hợp đồng thỏa thuận, thư xác nhận, thư đồng ý, quyết định hoặc giấy phép thành lập, điều lệ tổ chức) (01 bản);
  - + Giấy ủy quyền nộp đơn, nếu có (01 bản);
  - + Chứng từ nộp lệ phí nộp đơn (01 bản);
  - + Đơn đăng ký nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận còn phải có Quy chế sử dụng nhãn hiệu tập thể/Quy chế sử dụng nhãn hiệu chứng nhận;
  - + Tài liệu chứng minh quyền sử dụng/đăng ký nhãn hiệu chứa các dấu hiệu đặc biệt (tên, biểu tượng, cờ, huy hiệu, của cơ quan, tổ chức, dấu chứng nhận, dấu kiểm tra, dấu bảo hành, tên nhân vật, hình tượng, tên thương mại, chỉ dẫn xuất xứ, giải thưởng, huy chương, hoặc ký hiệu đặc trưng của sản phẩm, dấu hiệu thuộc phạm vi bảo hộ của kiểu dáng công nghiệp của người khác) (01 bản)



### 2. Người nộp đơn đăng ký nhãn hiệu phải nộp những khoản lệ phí gì?

- Các khoản phí và lệ phí đăng ký nhãn hiệu gồm:

### 3. Cách lập Tờ khai yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

- Mẫu Tờ khai được Cục Sở hữu trí tuệ cung cấp miễn phí cho người nộp đơn. Người nộp đơn cũng có thể sử dụng mẫu Tờ khai được đăng tải trên trang web <http://www.noip.gov.vn>

- Người nộp đơn cần điền đầy đủ thông tin vào Tờ khai theo quy định về cách lập Tờ khai, có thể tham khảo ví dụ về Tờ khai yêu cầu đăng ký nhãn hiệu (Phụ lục 1).

- Hàng hóa, dịch vụ cần phải được phân loại theo Bảng phân loại hàng hóa dịch vụ của Thỏa ước Ni-xơ (Xuất bản lần thứ IX). Nếu người nộp đơn không phân loại hoặc phân loại không chính xác thì Cơ quan đăng ký sẽ thực hiện việc đó và người nộp đơn phải nộp phí phân loại.

- Hướng dẫn cách điền Tờ khai:



Lệ phí nộp đơn (cho mỗi nhóm có đến 6 sản phẩm, dịch vụ)	150.000đ
+ Nếu đơn có trên 6 sản phẩm, dịch vụ trong 1 nhóm, nộp thêm cho mỗi sản phẩm, dịch vụ từ thứ 7 trở đi	25.000đ
Lệ phí thẩm định nội dung đơn (cho mỗi nhóm có đến 6 sản phẩm, dịch vụ)	250.000đ
+ Nếu đơn có trên 6 sản phẩm, dịch vụ, phải nộp thêm cho mỗi sản phẩm, dịch vụ từ thứ 7 trở đi	50.000đ
Lệ phí tra cứu thông tin (cho mỗi nhóm có đến 6 sản phẩm, dịch vụ)	50.000đ
+ Nếu đơn có trên 6 sản phẩm, dịch vụ trong 1 nhóm, nộp thêm cho mỗi sản phẩm, dịch vụ từ thứ 7 trở đi	20.000đ
Lệ phí đăng bạ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu	100.000đ
Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu	100.000đ
Lệ phí công bố Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu	100.000đ
Lệ phí gia hạn hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (cho mỗi nhóm sản phẩm, dịch vụ)	450.000đ



### Trang số 3

Liệt kê hàng hóa dịch vụ sẽ mang nhãn hiệu phù hợp với lĩnh vực kinh doanh trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và cần được phân thành nhóm theo Bảng phân loại quốc tế về hàng hóa, dịch vụ theo Thỏa ước Nixơ, theo tuần tự từ nhóm có số thứ tự thấp đến nhóm có số thứ tự cao

⑦ **DANH MỤC VÀ PHÂN NHÓM HÀNG HOÁ, DỊCH VỤ MANG NHÃN HIỆU**  
(Ghi tuần tự từng nhóm theo Bảng phân loại quốc tế về hàng hoá, dịch vụ theo Thỏa ước Ni-xơ; sử dụng dấu “;” giữa các sản phẩm, dịch vụ trong nhóm; kết thúc mỗi nhóm ghi tổng số hàng hoá/dịch vụ trong nhóm đó)

⑧ **CAM KẾT CỦA CHỦ ĐƠN**  
Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.  
Khai tại:.....ngày.....tháng.....năm.....  
Chữ ký, họ tên chủ đơn/đại diện của chủ đơn  
(ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)

Còn.....trang bổ sung

Chữ ký và ghi rõ họ tên của cá nhân lập tờ khai. Nếu cá nhân lập tờ khai là người thay mặt Tổ chức là chủ đơn thì phải ghi rõ chức vụ và có dấu xác nhận của Tổ chức đó

Ghi số trang bổ sung tiếp theo, nếu có

Ghi tên, địa chỉ của Chủ đơn thứ hai trở đi

② **CHỦ ĐƠN KHÁC**  
(Ngoài chủ đơn thứ nhất đã khai tại trang đầu tiên)

Tên đầy đủ:  
Địa chỉ:  
Điện thoại: Fax: Email:  
 Có yêu cầu cấp Phở bản Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Tên đầy đủ:  
Địa chỉ:  
Điện thoại: Fax: Email:  
 Có yêu cầu cấp Phở bản Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Tên đầy đủ:  
Địa chỉ:  
Điện thoại: Fax: Email:  
 Có yêu cầu cấp Phở bản Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Tên đầy đủ:  
Địa chỉ:  
Điện thoại: Fax: Email:  
 Có yêu cầu cấp Phở bản Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

⑥ **CÁC TÀI LIỆU KHÁC**  
(Khai chi tiết từng loại tài liệu: tên, số trang . . .)

⑧ **CHỦ ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN KÝ TÊN**

Còn.....trang bổ sung

Nếu có tài liệu bổ trợ thì ghi rõ tên và số trang tài liệu kèm theo tờ khai

Chữ ký của cá nhân lập Tờ khai